

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T

Bản án số: 56/2023-HSST
Ngày: 20-6-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH T

- Tn phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Mai Văn Thông

Nghề nghiệp: Giáo viên trường phổ thông trung học Tỉnh Gia I

- Ông: Nguyễn Văn Hải

Nghề nghiệp: Cán bộ UBND phường C Minh, thị xã N.

- Thư ký phiên tòa: Ông: Phạm Viết Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N - T

Đại diện VKSND Thị xã N tham gia phiên tòa:

Ông: Kim Duy C - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 20/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã N, tỉnh T xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/HSST ngày 28/ 4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 12/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hữu C – Sinh năm 2003, tại phường Tỉnh Hải, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: TDP Liên Vinh, phường Tỉnh Hải, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu Tổng và bà: Lê Thị Tơ; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/3/2023, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2022, đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn Q - Sinh ngày 17/3/2004, tại xã Tùng Lm, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Khoa Trường, xã Tùng Lm, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không;

dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Quy và bà: Lê Thị Dẻo; vợ con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/01/2022, bị Công an thị xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (QĐ số 09/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Hữu Ng - Sinh ngày 02/10/2004, tại phường Hải C, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: TDP Đoàn Hùng, phường Hải C, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu Quyết và bà: Lương Thị Doanh; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/6/2022, bị Công an thị xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (QĐ số 0019454/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đậu Văn L - Sinh ngày 01/01/2004, tại; Nơi cư trú: Thôn Khoa Trường, xã Tùng Lm, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đậu Văn Sơn và bà: Nguyễn Thị Đông; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Phạm Xuân Th - Sinh ngày 19/12/2005, tại xã Tùng Lm, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Trường Sơn 2, xã Tùng Lm, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: học viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân Đen và bà: Nguyễn Thị Hương; vợ con: chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/01/2022, bị Công an xã Tùng Lm, thị xã N xử phạt VPHC về hành vi sử dụng pháo trái phép (QĐ số 0066847/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: Nguyễn Văn Lm - Sinh ngày 20/3/2004, tại xã Tùng Lm, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Trường Sơn, xã Tùng Lm, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ngẫu và bà Trần Thị Vân; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/01/2022, bị Công an thị xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (QĐ số 08/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn Tn - Sinh ngày 10/3/2004, tại xã Tùng Lm, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Trường Sơn 2, xã Tùng Lm, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Minh và bà: Nguyễn Thị Nường; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

8. Họ và tên: Đoàn Văn A - Sinh ngày 12/01/2004, tại phường Hải C, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đoàn Hùng, phường Hải C, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn Thực và bà: Nguyễn Thị Hồng; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/5/2022, bị Công an thị xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (QĐ số 0018530/QĐ-XPHC).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Lường B - Sinh ngày 29/4/2004, tại xã Thanh Thủy, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Tào Sơn, xã Thanh Thủy, thị xã N, T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Đình Thuận và bà Lường Thị Hạnh; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Trần Hải C - Sinh năm 2003, tại phường Hải C, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Hải, phường Hải C, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân Đại và bà Đinh Thị Xuyến; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 28/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Bản án số 212/2022/HS-PT).

- Ngày 27/5/2022, bị Công an thị xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (QĐ số 0018524/QĐ-XPHC).

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 212/2022/HS-PT của TAND tỉnh T tại Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh, ngày 30/4/2023.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Th:** Ông Lê Khắc Hải - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

***. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lê Văn Việt - Sinh năm 1958 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Giảng Tín, phường Trúc Lm, thị xã N, tỉnh T.

- Bà Nguyễn Thị Vĩnh - Sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Giảng Tín, phường Trúc Lm, thị xã N, tỉnh T.

***. Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Bá Tiến - Sinh ngày 16/8/2007 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Đoàn Hùng, phường Hải C, thị xã N, tỉnh T.

- Anh Lê Văn Trường - Sinh năm 2002 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Tân Vinh, phường Hải C, thị xã N, tỉnh T.

- Chị Nguyễn Thị Hà Nhi - Sinh ngày 16/11/2005 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Tân Vinh, phường Hải C, thị xã N, tỉnh T.

- Chị Lê Thu Linh - Sinh ngày 22/12/2008 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Liên Đình, phường Hải C, thị xã N, tỉnh T.

- Chị Phan Thị Tuyết Chi - Sinh ngày 13/12/2006 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Liên Đình, phường Hải C, thị xã N, tỉnh T.

- Nguyễn Hồng Hà - Sinh ngày 07/6/2004 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Hữu Lộc, phường Trúc Lm, thị xã N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu C, trú tổ dân phố Tân Vinh, phường Tĩnh Hải, thị xã N và Trần Văn Q, trú tại thôn Khoa Trường, xã Tùng Lm, thị xã N có mâu thuẫn và thách thức nhau trên mạng xã hội.

Khoảng 15h20' ngày 09/5/2022, Lê Hữu Ng (là em họ của Lê Hữu C); Nguyễn Thị Hà Nhi (bạn gái của Ng); Hoàng Bá Tiến; Lê Văn Trường; Trần Hải C; Trương Tất Duy, đều trú tại phường Hải C, thị xã N đang ngồi uống nước tại quán “Trà Chanh 66” ở đường Đông Tây 2 thuộc tổ dân phố Giảng Tín, phường Trúc Lm, thị xã N thì thấy Trần Văn Q; Nguyễn Văn Lm, trú thôn Trường Sơn, xã Tùng Lm, thị xã N; **Đỗ Thế Quân, trú thôn Đồng Minh, xã Thanh Thủy, thị xã N**; Lương B, trú tại thôn Tào Sơn, xã Thanh Thủy, thị xã N; Lê Thu Linh; Phạm Thị Tuyết Chi, cùng trú tại tổ dân phố Liên Đình, phường Hải C, thị xã N và một người thanh niên khác cũng đang ngồi uống nước tại

quán. Do biết giữa C và Q có mâu thuẫn nên Ng gọi điện thoại thông báo cho C biết Q đang ở quán “Trà Chanh 66”, lúc này C đang đi cùng Đoàn Văn A, trú tổ dân phố Đoàn Hùng, phường Hải C. Về phần Q, ngồi uống nước một lát thì Q cùng với Quân, Lm, Linh và Tuyết Chi đi sang quán ốc “Th Xô” đối diện quán “Chà Tranh 66” để ăn ốc. Tại đây, Q gọi điện rủ Phạm Xuân Th, trú tại thôn Trường Sơn, xã Tùng Lm, thị xã N và Nguyễn Hồng Hà, trú tại tổ dân phố Hữu Lộc, phường Trúc Lm, thị xã N đến quán ốc. Sau khi nhận điện thoại, Th rủ thêm Nguyễn Văn Tn, trú thôn Trường Sơn 2, xã Tùng Lm và Đậu Văn L, trú thôn Khoa Trường, xã Tùng Lm đến quán ốc “Th Xô” để ăn ốc. Khoảng 15h30’ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô chở C đến trước cửa quán “Trà Chanh 66”, C vào gặp và rủ Ng sang đánh Q, Ng đồng ý và bảo Tiến đi xe chở A và C đi sang quán ốc “Th Xô” trước, C đi xe mô tô chở Trường theo sau, còn Ng đi bộ sang. Khi sang đến quán ốc, C gọi Q ra để đánh đồng thời nhặt 02 cục đá ở ven đường cầm trên tay, A cũng nhặt 01 cục đá cầm trên tay còn C nhặt 01 đoạn cây thân gỗ (*dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm*) cầm trên tay đi trên đường Đông Tây 2, gần trước cửa quán ốc, còn Trường thì đứng xem. Thấy 02 bên thách thức đánh nhau thì bà Nguyễn Thị Vĩnh, (*chủ quán ốc*) đóng cửa quán lại. A cầm đá ném vào trong quán nhưng trúng hàng rào lưới thép B40, thấy vậy Q lúc này đang đứng bên trong quán hô lên “*Chơi nó đi cho tau...*”, đồng thời Q cùng với Lm, Tn, Lường B và Th lấy vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh trong quán ném ra ngoài, tiếp đó Th chạy vào trong quán ốc lấy 01 con dao (*loại dao gọt hoa quả dài khoảng 25cm cả cán*), Q cũng chạy vào trong quán ốc lấy 01 con dao (*loại dao Th bản rộng, mũi bằng, cán bằng gỗ, lưỡi dao dài khoảng 30cm*), Lm cầm cây chổi lau nhà (*cán bằng gỗ dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 03cm; đầu lau bằng các tấm vải lưới*); Lường B cầm vỏ chai bia; Đậu Văn L cầm 01 đoạn ống tuýp sắt (*dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 2,7cm*) và Tn cầm khay đựng cốc chén bằng Inox và đá mở cửa quán chạy ra đường Đông Tây 2 đuổi đánh, ném vỏ chai bia, ném đá về phía nhóm của C nhưng không trúng ai. Nhóm của C bỏ chạy, vừa chạy C, Tiến, Ng, A cầm đá ném lại về phía nhóm của Q nhưng cũng không trúng ai, còn Trần Hải C cầm đoạn cây thân gỗ đi lại định đánh Q thì bị Q cầm vỏ chai bia ném trúng vào cổ tay phải. Sau đó nhóm của C rút về quán “Trà Chanh 66”, thì nhóm của Q cũng đi vào trong quán ốc. C bảo Ng về nhà tìm dao để đánh lại nhóm của Q, Ng chở C về nhà, tại đây Ng lấy 01 con dao hàn tuýp sắt (*cả tuýp và dao dài 1,7m*), C lấy 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm rồi cả hai quay lại quán “Chà Chanh 66” cùng với C, Trường, Tiến tiếp tục sang quán ốc “Th Xô”, C và Ng đứng ngoài đường chửi bới, thách thức nhóm của Q ra đánh nhau. Thấy 02 bên chửi bới, thách thức đánh nhau nên ông Lê Văn Việt, (*chồng bà Vĩnh*) ra can ngăn, thì Q, Lm và Tn bên trong quán ốc tiếp tục lấy vỏ chai bia ném phía nhóm của C nhưng không trúng ai, tuy nhiên vỏ chai bia do Q ném trúng vào cột cổng quán ốc, mảnh vỡ văng vào trán và cánh tay trái của ông Việt, làm ông Việt bị thương. Về phần C cũng nhặt đá ném về phía nhóm của Q nhưng không trúng ai, sau đó các đối tượng tiếp tục lùa đuổi đánh nhau thì Công an phường Trúc Lm có mặt, ổn định trật tự và xử lý vụ việc. Thấy lực lượng Công an đến, các đối tượng

mới giải tán, lên xe mô tô bỏ đi; ông Việt bị thương nhẹ nên tự băng bó vết thương.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 USB nhãn hiệu Kingston, bên ngoài có dòng chữ “DR101 G2”, bên trong chứa 02 tệp video mang tên “30.4.2022 video 1.mp4” dung lượng 25.9MB và “30.4.2022 video 2.mp4” dung lượng 15.3MB được trích xuất từ Camera an ninh của gia đình ông Lê Văn Việt, trú tổ dân phố Giảng Tín, phường Trúc Lm, thị xã N.

Tại bản kết luận giám định số 2579/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận 01 (một) USB chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh các đối tượng lừa, đuổi đánh nhau ngày 09/5/2022: *Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong USB chứa 02 tệp video gửi giám định.*

Về các thương tích của ông Lê Văn Việt và Trần Hải C, quá trình điều tra xác định là do Trần Văn Q gây ra. Tuy nhiên do bị thương tích nhẹ nên ông Việt và C đã từ chối giám định mức độ tổn thương cơ thể và không yêu cầu khởi tố nên không có căn cứ để xử lý.

Cũng trong quá trình điều tra xác định, hành vi chửi bới, hô la, sử dụng hung khí dao, tuýp sắt, đá, vỏ chai bia và một số vật dụng khác, lừa đuổi đánh nhau của hai nhóm đối tượng nêu trên ở đoạn đường Đồng Tây 2 thuộc tổ dân phố Giảng Tín, phường Trúc Lm, hai bên là khu dân cư và hàng quán kinh doanh, nơi có đông người sinh hoạt trong khoảng thời gian 20 phút đã làm náo loạn cả đoạn đường và khu dân cư, gây mất trật tự nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống tại khu vực này, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ninh xã hội trên địa bàn.

Đối với Hoàng Bá Tiến có hành vi điều khiển xe mô tô chở A và C sang quán ốc, tham gia lừa đuổi, cầm đá ném về phía nhóm của Q. Tuy nhiên, tính đến ngày thực hiện hành vi nêu trên, Tiến mới 14 tuổi 08 tháng 23 ngày, nên căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự thì Tiến chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an thị xã N để xử phạt vi phạm hành chính đối với Tiến theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn Trường và Đỗ Thế Quân có mặt ở hiện trường tại thời điểm 02 nhóm chửi bới, thách thức và lừa đuổi đánh nhau, thì Trường chỉ đứng xem và có nhật, cầm 02 cục đá cầm ở tay sau đó bỏ xuống lề đường và Quân đứng trong quán cầm bơm và vỏ chai bia nhưng không tham gia lừa đuổi đánh nhau nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Hà Nhi, Lê Thu Linh, Phạm Thị Tuyết Chi và Nguyễn Hồng Hà là những người đi cùng 02 nhóm trên, khi thấy hai nhóm lừa đuổi, đánh, ném nhau thì hoảng sợ ngồi yên ở trong quán nên không vi phạm pháp luật.

Về vật chứng vụ án:

Thông qua khám nghiệm hiện trường và các bị can giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, gồm:

- 01 con dao hàn tuýp bằng kim loại dài 139,5 cm, phần lưỡi dao dài 29 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6,2cm, lưỡi dao bị hoen gỉ (*Vật chứng do bị can Lê Hữu Ng giao nộp, hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định*).

- 02 đoạn Video được trích xuất từ Camera an ninh của gia đình ông Lê Văn Việt, sinh năm 1958, trú tổ dân phố Giảng Tín, phường Trúc Lm, thị xã N được lưu trữ vào 01 USB nhãn hiệu Kingston màu xanh, trắng (*Sau giám định, Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử*).

Riêng đối với các hung khí như tuýp sắt, đoạn cây thân gỗ, dao, khay đựng cốc chén bằng Inox, chổi lau nhà, các mảnh vỡ chai bia và đá mà các bị cáo đã sử dụng đánh, ném nhau, các bị cáo khai sau đó đã vứt tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc, ông Việt, bà Vĩnh là chủ quán ốc đã thu dọn các vật dụng, nhưng không nhớ đã để các vật dụng này ở đâu, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Hải C và ông Lê Văn Việt không yêu cầu Trần Văn Q bồi thường thiệt hại thương tích; gia đình ông Lê Văn Việt, bà Nguyễn Thị Vĩnh cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSNS ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh T truy tố các bị cáo Lê Hữu C, Trần Văn Q, Lê Hữu Ng, Đậu Văn L, Phạm Xuân Th, Nguyễn Văn Lm, Nguyễn Văn Tn, Đoàn Văn A, Lương B, Trần Hải C về tội: “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ Ng quyết định truy tố và đề nghị:

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt*

- Lê Hữu C từ 33 tháng đến 36 tháng tù

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt*

- Trần Văn Q từ 27 tháng đến 30 tháng tù

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS (khoản 2 Điều 51 BLHS, đối với Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Lm) và Đề nghị xử phạt:*

- Trần Hải C từ 24 tháng đến 27 tháng tù

- Đoàn Văn A từ 24 tháng đến 27 tháng tù

- Nguyễn Văn Lm từ 24 tháng đến 27 tháng tù

- Đậu Văn L từ 24 tháng đến 27 tháng tù
- Nguyễn văn Tn từ 24 tháng đến 27 tháng tù

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 BLHS (khoản 2 Điều 51 đối với Phạm Xuân Th). Đề nghị xử phạt:*

- Lê Hữu Ng từ 20 tháng đến 23 tháng tù.
- Phạm Xuân Th từ 17 tháng đến 20 tháng tù.

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt:*

- Lường B từ 24 tháng đến 27 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng

***Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Đề nghị

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao hàn tuýp bằng kim loại dài 139,5 cm, phần lưỡi dao dài 29 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6,2cm, lưỡi dao bị hoen gỉ. Là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

*** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Th:** Thống nhất quan điểm của đại diện kiểm sát về tội danh và áp dụng điều luật, tuy nhiên bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, tham gia với vai trò giúp sức, đã Tn khẩn khai báo, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an Thị xã N, Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an Thị xã N, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N, Kiểm sát viên VKSND Thị xã N trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lê Hữu Ng khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, cơ quan điều tra đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo, đến ngày xét xử bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo không mời người bào chữa, căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không chỉ định người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 15 giờ 50 phút ngày 08/5/2022, tại khu vực đường Đông Tây 2 thuộc tổ dân phố Giảng Tín, phường Trúc Lâm, thị xã N, 02 nhóm đối tượng, gồm nhóm của Lê Hữu C, Lê Hữu Ng, Trần Hải C, Đoàn Văn A và nhóm của Trần Văn Q, Nguyễn Văn Lm, Đậu Văn L, Lường B, Nguyễn Văn Tn, Phạm Xuân Th đã có hành vi thách thức đánh nhau, chửi bới, hô la, sử dụng hung khí là dao, tuýp sắt, đá, vỏ chai bia và một số vật dụng khác lùa, đuổi đánh nhau, làm náo loạn cả đoạn đường qua khu dân cư, nơi kinh doanh hàng quán có đông người sinh hoạt, gây mất trật tự nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống tại khu vực này, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ninh xã hội trên địa bàn.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhân chứng cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Hữu C, Lê Hữu Ng, Trần Hải C, Đoàn Văn A, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Lm, Đậu Văn L, Lường B, Nguyễn Văn Tn, Phạm Xuân Th sử dụng dao, tuýp sắt, đá, vỏ chai bia là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi gây rối trật tự nơi công cộng đã phạm vào tội: “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự;

[3]. Tính chất vụ án.

Xuất phát từ mâu thuẫn từ trước của Lê Hữu C và Trần Văn Q. Các bị cáo đã rủ thêm các bị cáo khác cùng tham gia đánh nhau. Các bị cáo đã sử dụng dao, tuýp sắt, đá, vỏ chai bia là hung khí nguy hiểm lùa, đuổi đánh nhau, làm náo loạn cả đoạn đường qua khu dân cư. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng ở nơi đông dân cư, nơi kinh doanh hàng quán có đông người sinh hoạt, gây náo loạn và gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[4]. Xét vị trí vai trò của các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới dạng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết phân công vai trò một cách chặt chẽ, trong đó Lê Hữu C là người chủ động tìm gặp trần văn Q để đánh nhau, dẫn đến cả hai nhóm xô sát gây rối trật tự công cộng. nên C giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Trần Văn Q là người hô hào nhóm Q tham gia đánh nhau gây rối trật tự công cộng nên Q giữ vai trò thứ hai trong vụ án; các bị cáo Lê Hữu Ng, Trần Hải C, Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Lm, Đậu Văn L, Lường B, Nguyễn Văn Tn, Phạm Xuân Th đều cầm hung khí, tham gia lùa đuổi đánh nhau nên có vai trò ngang nhau thứ ba trong vụ án.

[5]. Xét Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

* *Xét tình tiết tăng nặng TNHS*: Trong vụ án này Lê Hữu C là người rủ Lê Hữu Ng (người dưới 18 tuổi) tham gia gây rối nên bị cáo Lê Hữu C phải chịu tình tiết tăng nặng “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Tuy nhiên các bị cáo Đoàn Văn A, Trần Hải C, Phạm Xuân Th, Nguyễn Văn Lm, Trần Văn Q, Lê Hữu Ng, Lê Hữu C đều có nhân thân xấu, Đoàn Văn A có 1 tiền sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Trần Hải C có 1 tiền sự về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, có nhân thân ngày 28/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”; Phạm Xuân Th có 1 tiền sự về hành vi “sử dụng pháo trái phép”; Nguyễn Văn Lm có 1 tiền sự về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”; Trần Văn Q có 1 tiền sự về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”; Lê Hữu Ng có 1 tiền sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Lê Hữu C có nhân thân ngày 17/3/2023, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét lên một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo.

* *Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS*:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Tn khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn Lm, Lương B, Phạm Xuân Th, Đoàn Văn A, quá trình sinh sống tại địa phương đã tích cực ủng hộ các quỹ vì người nghèo. Bị cáo Lê Hữu C có ông nội được thưởng huân huy chương, nên 5 bị cáo Lm, Lương B, Th, A, C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Phạm Xuân Th, Lê Hữu Ng khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, (khi phạm tội Phạm Xuân Th mới 16 tuổi 04 tháng 20 ngày, Lê Hữu Ng mới 17 tuổi 07 tháng 07 ngày), tinh thần và thể chất chưa phát triển hoàn thiện làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức của các bị cáo, do đó các bị cáo được áp dụng Ng tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy, cần thiết cách ly các bị cáo Lê Hữu C, Trần Văn Q, Lê Hữu Ng, Trần Hải C, Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Lm, Phạm Xuân Th, Nguyễn Văn Tn, Đậu Văn L

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thể giáo dục cải tạo trở Tn công dân tốt (thời gian các bị cáo Nguyễn Văn Lm, Trần Văn Q, Lê Hữu Ng, Lê Hữu C bị tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt). Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét phân hóa vai trò, trong đó các bị cáo Lê Hữu C giữ vai

trò thứ nhất, Trần Văn Q giữ vai trò thứ hai nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Lương B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Hải C và ông Lê Văn Việt không yêu cầu Trần Văn Q bồi thường thiệt hại thương tích; gia đình ông Lê Văn Việt, bà Nguyễn Thị Vĩnh cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Lê Hữu Ng giao nộp 01 con dao hàn tuýp bằng kim loại dài 139,5 cm, phần lưỡi dao dài 29 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6,2cm, lưỡi dao bị hoen gỉ. Đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với các hung khí như tuýp sắt, đoạn cây thân gỗ, dao, khay đựng cốc chén bằng Inox, chổi lau nhà, các mảnh vỡ chai bia và đá mà các bị cáo đã sử dụng đánh, ném nhau, sau đó đã vứt tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc, ông Việt, bà Vĩnh là chủ quán ốc đã thu dọn các vật dụng, nhưng không nhớ đã để các vật dụng này ở đâu, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Lê Hữu C, Trần Văn Q, Lê Hữu Ng, Trần Hải C, Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Lm, Đậu Văn L, Lương B, Nguyễn Văn Tn, Phạm Xuân Th phạm tội “gây rối trật tự công cộng”

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt Lê Hữu C 36 (ba sáu) tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2022).

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

- Trần Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2022).

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS (khoản 2 Điều 51 BLHS, đối với Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Lm) và Đề nghị xử phạt:*

Xử phạt:

- Nguyễn Văn Lm 27 (hai bảy) tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2022).

- Trần Hải C 27 (hai bảy) tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

- Đoàn Văn A 24 (hai bốn) tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

- Đậu Văn L 24 (hai bốn) tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

- Nguyễn Văn Tn 24 (hai bốn) tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt:

- Lê Hữu Ng 20 (hai mươi) tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2022).

- Phạm Xuân Th 18 (mười tám) tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Lường B 24 (hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lường B cho UBND xã Thanh Thủy, thị xã N, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao hàn tuýp bằng kim loại dài 139,5 cm, phần lưỡi dao dài 29 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6,2cm, lưỡi dao bị hoen gỉ. Là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, theo biên bản giao nhận vật chứng số 44 ngày 15/5/2023 và phiếu nhập kho số 44/2023, ngày 15/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an Thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã N, tỉnh T.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc các bị cáo Lê Hữu C, Trần Văn Q, Lê Hữu Ng, Trần Hải C, Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Lm, Đậu Văn L, Lương B, Nguyễn Văn Tn, Phạm Xuân Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết bản án

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh T;
- Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Bị cáo;Người TGGT khác;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh T;
- Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Bị cáo;Người TGTT khác;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận